

Name:.....

1. Phân biệt 2 thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn

	Hiện tại đơn (thói quen, quy luật, sở thích)	Hiện tại tiếp diễn(hành động đang diễn ra)
Cấu trúc	Động từ thường (+) I, you, we, they, số nhiều + V He, she, it, số ít + Vs/es (-) I, you, we, they, số nhiều + DON'T + V He, she, it, số ít + DOESN'T + V (?) DO/ DOES + S + V ? - Yes, S + do/does. - No, S + don't/doesn't. Động từ TO BE (+) S + am/is/are + tính từ, danh từ... (-) S + am/is/are NOT + tính từ, danh từ... (?) Am/Is/Are + S + tính từ, danh từ... - Yes, S + am/is/ are. - No, S + am/is/ are NOT.	(+) S + is/am/are + V_ing (-) S + is/am/are + NOT + V_ing (?) Am/Is/Are + S+ V_ing ? - Yes, S + am/is/ are. - No, S + am/is/ are NOT
Các trạng từ chỉ thời gian để nhận biết	Every day, every month, once a week, always, usually, often, sometimes, rarely, never	At present, at the moment, now, right now, Listen!, Look!

Bài 1. Chia động từ dưới đây ở Thì Hiện tại đơn hoặc Thì Hiện tại tiếp diễn

- Listen! My mother (sing)_____a song.
- Every night, We (go)_____to bed at 10p.m
- Giang (like)_____Music but I (like)_____Math
- Now, they (stay)_____in Hue .
- My father (read)_____books in the evening.
- Look! Ha (run)_____.

7. Trang usually (listen)_____ to the teacher in the class, but she (not listen)____
_____ now.
8. Where _____ your mother(be)?
- She (be)_____ bedroom. He (cook) _____ dinner.
9. _____ they (go) _____ to school by bus today?
10. There (be) _____ 3 pictures in the living room.
11. Everyday, my uncle (not go) _____ to work by car.
12. In the summer, I often (go) _____ swimming and (play) _____ basketball.
13. I (paint) _____ a picture now.
14. At 11.15 a.m every day, I (have) _____ lunch at school
15. On Monday, I (have) _____ English and Math.
16. On Friday, he (have) _____ English.
17. At the moment, I (drink) _____ orange juice and my sister (play) _____ games.
18. Now, He (look) _____ his cat. It (chase) _____ a mouse in the garden.
19. Phong, An , Ha, Lan (be) _____ in the dining room.
20. _____ your mother(walk) _____ to the garden now?
21. _____ Hai(work) _____ in the garden at the moment?
22. My brother (do) _____ his homework in his room now.
23. James and his brother (play) _____ soccer at the moment. They (play)
_____ it every afternoon.
24. Where _____ the old man (live) _____ now?
25. There (be) _____ a dog in front of the house.
26. I (not be) _____ tired.